

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý
của Trường Đại học Tây Bắc

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Trường Đại học Tây Bắc. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Trường Đại học Tây Bắc đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Trường Đại học Tây Bắc sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tây Bắc cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Trường Đại học Tây Bắc theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tây Bắc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý
của Trường Đại học Tây Bắc**

*(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.3	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	46	92



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Trường Đại học Tây Bắc

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Trường Đại học Tây Bắc, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được phát biểu rõ ràng, tường minh, phù hợp với sứ mạng của nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học của Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, ban hành theo hướng tiếp cận năng lực, được tuyên bố rõ ràng, phản ánh các năng lực chung và chuyên biệt mà người học cần đạt khi ra trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh, cập nhật có tham khảo ý kiến đóng góp của các bên liên quan, được công bố công khai thông qua nhiều kênh thông tin.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đầy đủ các thông tin theo quy định, được cập nhật, bổ sung sau khi rà soát, phản ánh được các yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên và các bên liên quan đến ngành đào tạo. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công khai và phổ biến bằng nhiều hình thức giúp các bên liên quan có thể tiếp cận dễ dàng và thuận lợi.

3. Chương trình dạy học được thiết kế trên cơ sở các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp, theo tiếp cận lấy người học làm trung tâm với đa dạng phương pháp dạy học, hình thức học tập và kiểm tra đánh giá. Cấu trúc chương trình được thiết kế bảo đảm tính liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, được bố trí hợp lý để hình thành một chỉnh thể thống nhất. Chương trình được rà soát, điều chỉnh định kỳ trên cơ sở tham khảo ý kiến các bên liên quan và đối sánh với một số CTĐT trong nước. Nội dung chương trình dạy học được cập nhật và có tính tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Nhà trường được xác định rõ ràng, được truyền thông, phổ biến tới các bên liên quan, được áp dụng vào hoạt động dạy và học. Hoạt động dạy học được tổ chức đa dạng với sự phối hợp linh hoạt giữa trực tiếp trực tuyến, thảo luận, bài tập, thực hành, trải nghiệm thực tế, ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy tính chủ động, tự học, nghiên cứu và hình thành năng lực nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Quy trình hướng dẫn thiết kế công cụ, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra, có các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số liên quan đến đánh giá kết quả học tập của sinh viên và được công bố công khai đến sinh viên trước mỗi đợt thi kết

thức học phần. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế định hướng tương thích với chuẩn đầu ra của học phần góp phần hỗ trợ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra. Hệ thống quy định về phản hồi kết quả học tập của sinh viên và quy trình khiếu nại kết quả học tập được xác định rõ ràng, được phổ biến đến giảng viên và người học. Quy trình khiếu nại kết quả học tập của người học được phổ biến đầy đủ đến sinh viên. Tỷ lệ người học hài lòng với công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở mức cao.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, phát triển theo mục tiêu chiến lược đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên đảm bảo yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định theo chức danh giảng viên và quy đổi rõ ràng từng hoạt động làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Năng lực của giảng viên được xác định rõ ràng cho từng chức danh giảng viên cụ thể. Nhà trường/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT có nhiều cố gắng đáng ghi nhận.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm đảm bảo sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các tiêu chí và hướng dẫn thực hiện chi tiết về đánh giá chất lượng lao động hàng tháng và xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định, tiêu chí, phương pháp tuyển sinh rõ ràng, đúng các quy định hiện hành và được công khai và cập nhật hằng năm. Số sinh viên nhập học và điểm trúng tuyển có xu hướng gia tăng trong 3 năm gần đây. Hệ thống giám sát về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập. Hoạt động theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện trên phần mềm Edusoft và phần mềm S-soft. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và tư vấn việc làm cho người học được tổ chức thường xuyên, đa dạng. Người học hài lòng về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và tư vấn việc làm.

9. Hệ thống phòng làm việc của giảng viên và văn phòng khoa với đầy đủ bàn, ghế, máy tính nối mạng, điện, ánh sáng, quạt, điều hoà, có cabin cho mỗi giảng viên. Các phòng học, hội thảo mới được trang bị bảng trượt và máy chiếu tương tác, kết nối internet đáp ứng tốt cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Nhà trường có diện tích rộng, có đủ tài liệu và đáp ứng chỗ ngồi đọc cho

người học, có phần mềm quản lý. Hệ thống phòng thực hành có các thiết bị cơ bản phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của ngành học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, internet và các phần mềm hỗ trợ công việc cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã ban hành một số quy định cụ thể các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn. Trường có môi trường học tập an toàn, có quan tâm đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của một số đơn vị trong Trường. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được triển khai thực hiện; được rà soát đánh giá và cải tiến. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng. Giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học.

11. Nhà trường thực hiện tương đối tốt công tác giám sát, thống kê tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đã tốt nghiệp. Tỉ lệ sinh viên thôi học giảm dần và phù hợp với tiêu chuẩn của cơ sở giáo dục đại học. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn tăng dần. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao, đạt 99,0% và làm việc phù hợp với chuyên môn được đào tạo đạt 95,5%. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên có chiều hướng tốt với số đề tài nghiên cứu khoa học và số sinh viên tham gia tăng dần. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và một số kết quả khảo sát đã được phân tích, đối sánh để đề xuất giải pháp và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu nhằm đảm bảo mục tiêu chung phù hợp hơn với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực cho vùng Tây Bắc; cân nhắc số lượng chuẩn đầu ra, thể hiện rõ ràng, khả thi, đo lường đánh giá được, không trùng lặp và chuẩn hóa mức độ theo Bloom; chuẩn đầu ra cần bao phủ hết chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, thể hiện rõ nét hơn năng lực phân tích, đánh giá, sáng tạo, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người học; rà soát và từng bước quan tâm xây dựng hệ thống để thu thập ý kiến các bên liên quan, mở rộng

số lượng mẫu tất cả các đối tượng được khảo sát để các ý kiến phản hồi mang tính đại diện cao.

2. Rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT bảo đảm chính xác, có đối sánh chi tiết; rà soát, chuẩn hóa đề cương học phần theo quy định với kết nối rõ ràng giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, điều chỉnh sự tương thích và bổ sung minh chứng đánh giá các PI; cập nhật, chuẩn hóa hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo; triển khai khảo sát, đánh giá mức độ tiếp cận của các bên liên quan và tăng cường truyền thông, tham khảo từ các trường đại học khác để nâng cao hiệu quả cải tiến chất lượng.

3. Tổ chức tập huấn, tăng cường trao đổi chuyên môn với đội ngũ giảng viên và nhóm rà soát chương trình dạy học theo các tiếp cận hiện đại; rà soát sự tương thích giữa chương trình dạy học, đánh giá sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT, điều chỉnh bảng ma trận để xác định rõ mức độ đóng góp của từng học phần, bảo đảm tính khả thi trong đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra; sắp xếp hợp lý việc phân định I, R, M theo tiến trình phát triển kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học; rà soát, chuẩn hóa, đề cương học phần bảo đảm nhất quán giữa các thông tin về chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, hình thức và công cụ đánh giá, qua đó nâng cao tính hệ thống và thể hiện rõ nguyên lý gắn kết với đầu ra; xây dựng tiêu chí và lựa chọn đối tác để đối sánh chương trình dạy học, chú trọng các chương trình phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và định hướng hợp tác quốc tế; tăng cường các học phần tích hợp, tự chọn, gắn với cả bốn định hướng đào tạo, chú trọng phát triển năng lực số nhằm đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

4. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh phương pháp dạy và học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học gắn với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp; tăng cường phối hợp với cơ sở sử dụng lao động trong việc tổ chức hoạt động thực hành, thực tập và trải nghiệm; bổ sung số tiết thực hành vào các học phần nhằm rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp; phát triển mạnh hoạt động nghiên cứu, dự án, E-learning nhằm rèn luyện kỹ năng tự học, nghiên cứu, sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên; hoàn thiện cơ chế giám sát, hỗ trợ và đánh giá hoạt động tự học của sinh viên, xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá toàn diện sự phát triển năng lực của sinh viên qua từng giai đoạn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học Địa lý.

5. Rà soát các hình thức/phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra của học phần; tổng kết, đánh giá một cách bài bản sự phù hợp của tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập đã sử dụng trong CTĐT; sớm ban hành quy định, hướng dẫn và triển khai việc thực hiện đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tiếp tục rà soát để hoàn thiện các văn bản quy định về đánh giá kết quả học tập (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) tạo thuận lợi cho việc thực hiện thống nhất trong đơn vị; tăng cường việc kiểm tra, giám sát chấm thi, phản hồi kết quả học tập đảm bảo đúng quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết quả học tập, hỗ trợ tốt cho thống kê, phân

tích dữ liệu điểm phục vụ chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi/đề thi và đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Có giải pháp phù hợp để thu hút và ổn định đội ngũ giảng viên có trình độ cao của Khoa và ngành Kế toán; ban hành quy định đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên và tiến hành tổ chức đánh giá đầy đủ, rõ ràng các năng lực của giảng viên nhằm các mục đích khác nhau; thiết kế các tiêu chí đánh giá giảng viên sát với các năng lực đã được xác định và lượng hóa các tiêu chí để có thể đo lường được; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giảng viên và có kế hoạch hoạt động khoa học dài hạn theo mục tiêu trong Chiến lược để nâng cao thành tích nghiên cứu khoa học.

7. Dự báo xu hướng đào tạo, quy mô sinh viên làm cơ sở lập kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp cho từng giai đoạn; cụ thể hoá các tiêu chí tuyển dụng, phản ánh đầy đủ các yêu cầu về năng lực cho từng vị trí việc làm, bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ; xây dựng công cụ hỗ trợ trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến việc xây dựng kế hoạch, đăng ký thi đua hằng năm của đội ngũ nhân viên để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc.

8. Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực hằng năm làm căn cứ xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; phân tích, đối sánh chất lượng học tập của người học theo các phương thức tuyển sinh khác, đánh giá hiệu quả từng phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển; triển khai lịch sinh hoạt lớp định kỳ đối với các cố vấn học tập; đánh giá hoạt động cố vấn học tập làm căn cứ cải tiến chất lượng; bổ sung tính năng cảnh báo tự động đối với những trường hợp sinh viên bị cảnh báo học vụ, chậm tiến độ, thôi học để theo dõi, giám sát một cách dễ dàng; với các nhà sử dụng lao động để có thêm thông tin về cơ hội việc làm cho sinh viên; thành lập bộ phận tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; khảo sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và các hoạt động tư vấn hỗ trợ/hoạt động ngoại khóa khác, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường.

9. Có kế hoạch sắp xếp phòng học phù hợp cho các học phần; đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng của Trung tâm Thông tin - Thư viện; tăng cường liên kết thư viện của Trường với thư viện các trường đại học trong và ngoài nước; rà soát trang thiết bị các phòng thực hành, bổ sung, sửa chữa, mua mới máy tính; cập nhật, nâng cấp phần mềm và trang thiết bị chuyên ngành đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học; bổ sung các phần mềm, ứng dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học có tính hệ thống và đồng bộ; có lộ trình triển khai đề án chuyển đổi số, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; ban hành quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn của Trường theo quy định hiện hành; tổ chức định kỳ

khám sức khỏe, thực hiện tư vấn tâm lý cho người học; khảo sát đa dạng các bên liên quan về sự hài lòng đối với hệ thống cơ sở vật chất phục vụ CTĐT.

10. Rà soát quy định và hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các đơn vị liên quan trực tiếp đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng và ban hành quy định về quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nâng cao tính pháp lý, khả năng áp dụng dài hạn; đánh giá sự tương thích và mức độ phù hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; đa dạng hoá tiêu chí đánh giá hoạt động đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu và thiết kế phát triển CTĐT, chương trình dạy học, nâng cao số lượng, tỷ lệ đề tài nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; rà soát quy định tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên và người học về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, điều chỉnh tiêu chí, thang đánh giá, định kỳ đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của phòng thực hành và hệ thống công nghệ thông tin, tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; rà soát, ban hành mới các quy định về cơ chế phản hồi của các bên liên quan: Quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, các quy định về khảo sát các bên liên quan tăng cường kết nối giữa các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường trong việc thu thập, xử lý, chia sẻ và sử dụng thông tin phản hồi.

11. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để việc giám sát, thống kê số sinh viên thôi học, tốt nghiệp và tính thời gian tốt nghiệp trung bình được thuận lợi và chính xác hơn; có giải pháp hiệu quả hơn để tăng số sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; khai thác hiệu quả hơn kết quả khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp để nâng cao chất lượng tuyển sinh, điều chỉnh CTĐT và khảo sát nhu cầu các bên liên quan về chất lượng nguồn nhân lực; hoàn chỉnh quy định về hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan; hằng năm, tổ chức hội nghị chuyên đề tổng kết đánh giá toàn diện về công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến quy trình, công cụ khảo sát, giám sát và đánh giá kết quả cải tiến sau khảo sát.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Địa lý của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.